

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bồi;

Bà Chu Thị Yêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T1; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1997 tại xã H1, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B1, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn); CCCD số 0200970074**, ngày cấp: 12-8-2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 (đã chết) và bà Đặng Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 10-12-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, ngày 10-3-2017 chấp hành xong, đã được xóa; tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 22-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 27-9-2020 chấp hành xong, đã được xóa; tại Quyết định số 313/QĐ-XPTT ngày 05-8-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, ngày 05-11-2022 chấp hành xong, đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 11-9-2025, bị bắt ngày 12-9-2025 và tạm giam từ ngày 20-9-2025 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn L1; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1985 tại xã H1, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B2, xã H1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn); CCCD số 0200850030**, ngày cấp: 29-4-2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 và bà Hoàng Thị T4; có vợ là Nông Thị T5 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 11-9-2025 và tạm giam từ ngày 20-9-2025 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Lý Văn P, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11-9-2025, Hoàng Văn L1 đi từ nhà ra Trạm y tế xã G, tỉnh Lạng Sơn để uống thuốc Methadone; sau đó đi về nhà; khi về đến thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Hoàng Văn L1 gặp Hoàng Văn T1, biết trước đây Hoàng Văn T1 nghiện ma túy nên đã đến hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy; Hoàng Văn T1 đồng ý, nhận tiền và đưa cho Hoàng Văn L1 04 (bốn) gói ma túy Heroin được gói bằng giấy vờ học sinh, tất cả được gói trong một mảnh giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn L1 cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Sau đó, Hoàng Văn L1 đi bộ ra ngoài đường đoạn đường liên thôn thuộc thôn B2, xã H1, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an xã Hội Hoan phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra; Hoàng Văn L1 tự giác lấy từ túi quần ra 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong có 04 (bốn) gói ma túy giao nộp. Tổ công tác mời người chứng kiến, đưa Hoàng Văn L1 cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã H1, tỉnh Lạng Sơn để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ của Hoàng Văn L1: 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong có 04 (bốn) gói giấy vờ học sinh, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì có chữ “QT Hoàng Văn L1”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note13 Pro, số IMEI 1: 8633910757786**, màu đen (đã qua sử dụng).

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn L1 và tài liệu, chứng cứ thu thập được, cùng ngày 11-9-2025, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T1 và tạm giữ: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng (được niêm phong trong một phong bì) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 8650200690927**, số IMEI 2: 8650200690927** bên trong không lắp sim, bị vỡ màn hình, máy cũ đã qua sử dụng. Và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Hoàng Văn T1 tại thôn B1, xã

H1, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ của Hoàng Văn T1: 01 (một) túi nilon màu xanh đỏ kích thước 11,3 x 0,7 cm dạng túi zip, bên trong có chứa 02 (hai) cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “01”; 02 (hai) bơm tiêm sử dụng một lần (chưa qua sử dụng); 01 (một) quyển vở ô ly mặt trước có dòng chữ “VÕ Ô LY TUÔI NGỌC” đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Văn L1 và Hoàng Văn T1 đều cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T1 khai nhận: Bản thân trước đây nghiện ma túy, biết việc bán lẻ ma túy sẽ thu được lợi nhuận cao nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 07 giờ 00 ngày 10-9-2025, Hoàng Văn T1 đón xe khách đi từ nhà đến khu vực L2 thuộc xã H3, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi xuống đến khu vực L2, Hoàng Văn T1 đứng chờ khoảng 15 phút thì gặp một người đàn ông (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ), biết người đàn ông này bán ma túy, Hoàng Văn T1 đến gần và đặt vấn đề hỏi mua 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng ma túy Heroin. Người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền rồi đi đâu không rõ; khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho Hoàng Văn T1 01 (một) túi zip màu xanh đỏ, bên trong có các cục chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin. Hoàng Văn T1 nhận lấy túi ma túy, cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi đón xe khách đi về nhà tại thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn. Khi về đến nhà, Hoàng Văn T1 xuống bếp, cất số ma túy vừa mua được vào bao gạo; khi có người hỏi mua ma túy, Hoàng Văn T1 sẽ dùng tay xé trang giấy trong quyển vở học sinh để trong bếp thành mảnh nhỏ, chia ma túy vào, gói thành gói nhỏ để bán. Từ ngày 10-9-2025 đến ngày 11-9-2025, Hoàng Văn T1 đã bán ma túy cho khoảng 05 đến 06 người, mỗi người từ 01 đến 02 gói ma túy, tuy nhiên Hoàng Văn T1 không nhớ cụ thể từng lần, không nhớ đặc điểm nhân thân, họ tên, địa chỉ của họ, chỉ nhớ những lần như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-9-2025, khi Hoàng Văn T1 đang ở nhà thì có Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1984, trú tại: Thôn C, xã H1, tỉnh Lạng Sơn) đến hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy Heroin. Hoàng Văn T1 nhận tiền, đi vào bếp dùng tay xé trang vở học sinh thành mảnh nhỏ rồi chia ma túy vào gói thành 01 (một) gói ma túy mang ra đưa cho Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H2 nhận lấy gói ma túy mang đi đâu bị cáo không biết.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11-9-2025, Hoàng Văn T1 đi xuống bếp dùng tay xé trang vở học sinh thành 04 (bốn) mảnh nhỏ chia ma túy vào, gói thành 04 (bốn) gói ma túy rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi đi ra khu vực cầu N thuộc thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn để xem ai có nhu cầu mua ma túy thì sẽ bán. Khi đến cầu N, Hoàng Văn T1 gặp Hoàng Văn L1, Hoàng Văn L1 hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy Heroin. Hoàng Văn T1 đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho Hoàng Văn L1 một gói giấy vệ sinh bên trong có 04 (bốn) gói ma túy Heroin. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Hoàng Văn T1 đang ở nhà thì Cơ quan Công an đến thi hành Lệnh giữ người

trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 15-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1/ Phong bì có chữ “QT Hoàng Văn L1”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,127 gam (đã trừ bì).”

2/ Phong bì ký hiệu 01: 02 (hai) cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, 3,125 gam (đã trừ bì).”

(Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: “... chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine”).

Tại Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 12-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định gồm: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.”

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 11-9-2025 anh một mình đi bộ từ nhà đến nhà của Hoàng Văn T1 hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền ma túy; Hoàng Văn T1 đồng ý, nhận tiền và đưa cho anh 01 (một) gói ma túy Heroin được gói bằng giấy vờ học sinh; anh nhận lấy gói ma túy rồi đi bộ về nhà; trên đường về anh vào bụi cây ven đường tự mình sử dụng hết.

Anh Lý Văn P khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, khám xét và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSKV2 ngày 25-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn L1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố, giữ nguyên các lời khai về hành vi đã thực hiện và thừa nhận việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bị cáo Hoàng Văn T1 khẳng định chỉ được bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn L1 và anh Nguyễn Văn H1, quyền vờ bị tạm giữ của bị cáo dùng để xé nhỏ để gói ma túy, số tiền bị tạm giữ là tiền bán ma túy; khẳng định chiếc điện thoại bị tạm giữ, các bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân không sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy, các bị cáo xin lại; đối với số ma túy, vỏ bao gói, quyền vờ, bơm tiêm đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L1; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; 02 (hai) bơm tiêm; 01 (một) quyển vở; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 (một) căn cước công dân; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L1 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note13 Pro, màu đen; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Về hành vi của Hoàng Văn L1: Khoảng 15 giờ ngày 11-9-2025, các lực lượng chức năng đã bắt quả tang Hoàng Văn L1 có hành vi tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,127 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân; theo kết quả kiểm tra nhanh, bị cáo âm tính với ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn L1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[2.2] Về hành vi của Hoàng Văn T1: Ngày 10-9-2025, Hoàng Văn T1 đã sử dụng 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng mua được một gói chứa các cục ma túy mang về để bán kiếm lời; ngày 11-9-2025, Hoàng Văn T1 đã bán cho Nguyễn Văn H2 01 (một) gói ma túy được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, Nguyễn Văn H2 đã sử dụng hết; bán cho Hoàng Văn L1 04 (bốn) gói ma túy có khối lượng 0,127 gam Heroine được 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; còn lại bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ 02 (hai) cục ma túy có khối lượng 3,125 gam Heroine; theo kết quả kiểm tra nhanh, bị cáo âm tính với ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn L1 không phải là đồng phạm.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo Hoàng Văn T1 thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo Hoàng Văn L1 thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời hoặc để có ma túy cho bản thân sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T1 đã ba lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đều chấp hành xong và đã được xóa, xét thấy có nhân thân không tốt. Bị cáo Hoàng Văn L1 chưa có tiền án, tiền sự xét thấy có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, bị cáo Hoàng Văn T1 thuộc hộ cận

nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) quyển vở học sinh; 02 (hai) bơm tiêm, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội và vật không sử dụng được. Tịch thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại là tài sản của các bị cáo chỉ sử dụng để liên lạc với người thân, bạn bè, không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 (một) căn cước công dân không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T1 do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với Nguyễn Văn H2 cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, kiểm tra xác định dương tính với ma túy nhưng trước đó chưa đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và không đăng ký tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H2.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn L1.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11 tháng 9 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11 tháng 9 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “QT Hoàng Văn L1” (cũ); bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,093 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 01; bên trong có: 01 (một) túi nilon cũ đựng tổng cộng 3,093 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 02 (hai) bơm tiêm sử dụng một lần.

- 01 (một) quyển vở kẻ ô ly, mặt trước có dòng chữ “VỞ Ô LY TUỔI NGỌC”.

3.2. Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Văn T1.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong không lắp sim, số IMEI 1: 8650200690927**, số IMEI 2: 8650200690927**, máy bị vỡ màn hình, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T1.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note13 Pro, màu đen, số IMEI 1: 8633910757786** (đã qua sử dụng).

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-01-2026).*

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (Phòng hồ sơ, CQĐT);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (phân trại TGN);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (Phòng THADS KV*);
- Các bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh